

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày 14-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Phúc Vượng, Ông Vương Huy Vượng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Thúy Phụng - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:** Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1988; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Lai Châu; Hộ khẩu thường trú: Bản P, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề N: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hà Văn H, sinh năm 1962 và con bà Lường Thị H1, sinh năm 1964; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lò Thị H2, sinh năm 1990; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023 áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn T2**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1990; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Lai Châu; Hộ khẩu thường trú: Bản P, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề N: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lò Văn P, đã chết và con bà Lò Thị B, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lò Thị T3, sinh năm 1984; con: có 02, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 11/3/2023 áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

** Những người làm chứng:*

- Anh Lường Văn N, sinh năm 2005; địa chỉ: bản P, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Anh Lù Văn T4, sinh năm 2004; địa chỉ: bản Hua Puông, xã Nậm Cắn, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Anh Lù Văn N2, sinh năm 1987; địa chỉ: bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1969; địa chỉ: bản P, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 02/3/2023 Hà Văn T rủ Lê Đình Chiến, đón xe khách đi từ bản P, xã T1, huyện T xuống huyện Than Uyên để chơi, mục đích của Tau là mua Heroin về bán kiếm lời nhưng Chiến không biết. Tại bản Noong Thặng, xã Phúc Than, Chiến đứng ngoài đường chờ còn Tau đi bộ vào trong bản khoảng 500 mét thì gặp và nhờ một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch mua hộ được 32 gói Heroin mỗi gói được gói bằng một mảnh nylon màu xanh, cả 32 gói được gói chung bằng một túi nylon màu xanh bên ngoài với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua xong Heroin Tau cất giấu trên người và không nói cho Chiến biết rồi cùng Chiến đón xe khách đi về nhà của Tau. Tại nhà, Tau lấy một túi nylon màu trắng, dạng túi Zip gói một lớp bên ngoài 32 gói Heroin vừa mua thay cho túi nylon màu xanh ban đầu. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi Tau đang ở nhà, Chiến đang ngủ say thì có Lò Văn T2 trú cùng bản đến chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Tau và Tuấn đang ngồi tại bàn uống nước, Tuấn ngồi giáp cửa sổ thì có Lò Văn Dòng trú cùng bản đi đến nhà Tau đứng ngoài cửa sổ phòng khách hỏi mua Heroin của Tau với số tiền 100.000 đồng, Tau đồng ý rồi lấy 01 gói Heroin bên ngoài được gói bằng một mảnh nylon màu xanh ra đưa cho Tuấn (Tuấn biết đó là Heroin) đang ngồi cạnh cửa sổ để Tuấn bán Heroin hộ Tau. Thấy vậy Tuấn đồng ý cầm gói Heroin từ Tau rồi đưa qua cửa sổ cho Dòng đồng thời nhận số tiền 100.000 đồng từ Dòng rồi đưa lại cho Tau. Mua xong Heroin, Dòng đi về nhà sau đó đi khỏi địa phương từ đó đến nay không rõ đi đâu, làm gì. Sau khi bán Heroin cho Dòng xong có Lường Văn N trú cùng bản và Lù Văn T4 cùng đi đến ngoài cửa sổ nhà Tau hỏi mua Heroin, Tau đồng ý bán. Lúc này N đi đến gần cửa sổ hỏi mua Heroin trước với số tiền 100.000 đồng, Tau đồng ý rồi lấy 01 gói Heroin bên ngoài được gói bằng một mảnh nylon màu xanh đưa cho Tuấn để Tuấn bán hộ. Thấy vậy Tuấn đồng ý cầm gói

Heroin từ Tau đưa cho N qua cửa sổ rồi nhận 100.000 đồng từ N đưa lại cho Tau. Sau khi N mua Heroin xong thì Thanh tiếp tục đi đến gần cửa sổ hỏi mua Heroin của Tau với số tiền 100.000 đồng, Tau đồng ý rồi lấy 01 gói Heroin được gói bằng một mảnh nilon màu xanh đưa cho Tuấn để Tuấn bán hộ. Thấy vậy, Tuấn tiếp tục cầm gói Heroin từ Tau đưa qua cửa sổ cho Thanh rồi nhận số tiền 100.000 đồng từ Thanh đưa lại cho Tau. Sau khi mua được Heroin, N và Thanh ra khỏi nhà Tau đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, lúc này Tuấn vẫn đang ở nhà Tau còn Chiến vẫn đang ngủ say có Hoàng Văn S đi vào trong phòng khách nhà Tau hỏi mua Heroin với số tiền 100.000 đồng, Tau đồng ý. Sau đó Tau lấy 01 gói Heroin được gói bằng một mảnh nilon màu xanh đưa cho Suấn rồi Suấn trả trực tiếp cho Tau số tiền 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroin, Suấn đi xuống gầm sàn nhà Tau (nhà sàn) sử dụng hết gói Heroin vừa mua nhưng Tau không biết, sử dụng xong Heroin Suấn đi lên phòng khách ngồi cùng Tau và Tuấn. Khoảng 05 phút sau có Lù Văn N2 đi vào trong phòng khách nhà Tau hỏi mua Heroin với số tiền 92.000 đồng, Tau đồng ý. Sau khi nhận tiền của Ngay, Tau lấy 01 gói Heroin được gói bằng một mảnh nilon màu xanh đưa cho Ngay sau đó Ngay đi xuống gầm sàn nhà của Tau sử dụng hết gói Heroin nhưng Tau không biết. Sau khi sử dụng Heroin xong Ngay quay lên phòng khách nhà Tau ngồi uống nước. Sau khi bán Heroin cho Ngay xong, Tau thấy trong số tiền 92.000 đồng Ngay trả có 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng nên Tau cho Tuấn số tiền này để Tuấn tiêu sài.

Sau khi mua được Heroin của Tau, đến 15 giờ 25 phút cùng ngày Lương Văn N và Lù Văn T4 cùng đi đến bản Bút Dưới, xã T1, huyện T sử dụng Heroin thì bị công an huyện T phát hiện, thu giữ của Thanh 01 mảnh nilon màu xanh và 01 bom kim tiêm màu trắng, thu giữ của N 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy dở. Tại chỗ Thanh và N cùng khai nhận số Heroin vừa dùng do Thanh và N mua của Hà Văn T. Căn cứ lời khai của Thanh và N, đến 17 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện T thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở đối với Hà Văn T. Lúc này tại nhà Tau có Tau, Tuấn, Suấn, Ngay đang ngồi ở bàn uống nước còn Chiến đang ngủ say. Khi thấy Công an đến Tau lo sợ nên cầm số Heroin còn lại chạy vào nhà vệ sinh thả xuống bồn cầu rồi xả nước cho trôi xuống bể phốt của gia đình. Quá trình chạy Tau làm rơi 01 gói Heroin được gói bằng một mảnh nilon màu xanh xuống nền nhà ngay sau ghế ngồi. Quá trình khám xét Công an phát hiện thu giữ tại sàn nhà Tau 01 gói Heroin bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh; thu giữ tại bể phốt của nhà Tau 01 túi nilon màu trắng, dạng túi Zip bên trong đựng 26 gói Heroin bên ngoài mỗi gói được gói bằng một mảnh nilon màu xanh do Tau thả xuống bồn cầu; thu giữ trong nhà Tau 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp màu đỏ, bên trong đựng 01 bàn chân của loài Cây mực đang ngâm với rượu do Tau được một người không rõ lai lịch cho từ năm 2011, mục đích để sử dụng và thu ở túi quần của Tau số tiền 1.090.000 đồng trong đó có 490.000 đồng là tiền do Tau bán Heroin mà có; thu giữ của Lò Văn T2 02 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng.

Ngày 02/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 22/KL-TCGD ngày 02/3/2023 của người giám định tư pháp, kết luận vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Hà Văn T có tổng khối lượng là 2,88 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu giám định 1,91 gam trong tổng số 2,88 gam chất bột, màu trắng thu giữ của Hà Văn T, theo Tau khai nhận là Heroin. Tại bản Kết luận giám định số 265/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “27 (hai mươi bảy) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 01 đến Mẫu 27) gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định số tiền 1.090.000 đồng thu giữ của Hà Văn T và số tiền 2.000 đồng thu giữ của Lò Văn T2. Tại bản kết luận giám định số 279/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “1.090.000 đ (*Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền Việt Nam thu giữ của Hà Văn T gửi giám định là tiền thật”; “02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000đ có các mã số hiệu: YF 1186176; OK03653116 thu giữ của Lò Văn T2 gửi giám định là tiền thật”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định đối với 01 chi động vật có lông màu đen, có 05 ngón, đầu mỗi ngón có móng màu nâu được ngâm trong rượu thu giữ của Hà Văn T. Tại bản kết luận giám định số 322/STTNSV ngày 16/3/2023 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: Xác định tên loài động vật: 01 chi động vật có lông màu đen, có 05 (năm ngón), ở đầu mỗi ngón có móng màu nâu là của loài Cây mực, có tên khoa học *Arctictis binturong*.

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

1. Loài Cây mực (*Arctictis binturong*) có tên trong phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

2. Loài Cây mực (*Arctictis binturong*) có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-TU ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hà Văn T, Lò Văn T2 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 55/KLĐT ngày 29/6/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tau từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, bị cáo Tuấn từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 15 giờ 25 phút ngày 02/3/2023 tại nhà của Hà Văn T thuộc bản P, xã T1, huyện T, tỉnh Lai Châu vào các thời điểm khác nhau Hà Văn T đã 05 lần thực hiện hành vi bán trái phép 05 gói Heroin cho 05 người khác nhau. Trong đó có 03 lần Hà Văn T cùng Lò Văn T2 bán trái phép 03 gói Heroin cho 03 người khác nhau, cụ thể: Lần thứ nhất Tau, Tuấn bán trái phép cho Lò Văn Dòng 01 gói Heroin được số tiền 100.000 đồng; Lần thứ hai: Tau, Tuấn bán trái phép cho Lương Văn N 01 gói Heroin được số tiền 100.000 đồng; Lần thứ ba: Tau, Tuấn bán trái phép cho Lù Văn T4 01 gói Heroin được số

tiền 100.000 đồng; Lần thứ tư: một mình Tau trực tiếp bán cho Hoàng Văn S 01 gói Heroin được số tiền 100.000 đồng; Lần thứ năm: Tau bán cho Lù Văn N2 01 gói Heroin được số tiền 92.000 đồng. Sau khi mua được Heroin của Tau, Suấn và Ngay tự ý sử dụng hết số Heroin tại nhà Tau nhưng Tau không biết. Đến 15 giờ 25 phút cùng ngày Công an huyện T phát hiện Lường Văn N và Lù Văn T4 vừa sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ lời khai của N và Thanh đến 17 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện T thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở của Hà Văn T thu giữ tổng số 27 gói Heroin có tổng khối lượng 2,88 gam, mục đích Tau để bán, và thu giữ số tiền 1.090.000 đồng trong đó có 490.000 đồng là tiền Tau bán Heroin mà có và 01 chi của loài Cây mực được ngâm với rượu đựng trong 01 lọ nhựa màu trắng do Tau được cho từ năm 2011, mục đích để sử dụng; thu giữ của Lò Văn T2 số tiền 2.000 đồng do Tau cho Tuấn. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều nhận thức được rất rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, bị cáo Tau trình độ học vấn 9/12; bị cáo Tuấn trình độ học vấn 4/12 nhưng không biết chữ; khi bị công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì các bị cáo đều có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, đều sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

[4] Xét vai trò các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Hà Văn T là người có Heroin để bán và chủ động, trực tiếp bán Heroin cho các đối tượng Dòng, N, Thanh, Suấn và Ngay do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính; bị cáo Lò Văn T2

giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi nhận Heroin từ bị cáo Tau để giúp Tau bán Heroin cho các đối tượng Dòng, N, Thanh nên cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo. Đây là vụ án rất nghiêm trọng, các bị cáo đều nhận thực rất rõ tác hại của ma túy, nhận thức việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng lại cố ý phạm tội nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng qua xác minh các bị cáo đều không có tài sản gì, nguồn thu nhập thấp, không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

0,97gam Heroin còn lại sau giám định đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành và 29 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu trắng, 01 bom kim tiêm màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở là những vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 1.092.000 đồng, trong đó có 2000đồng thu giữ của bị cáo Tuấn và 490.000đồng do bị cáo Tau bán Heroin mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 600.000đồng thu giữ của bị cáo Tau không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Tau theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroin, bị cáo Hà Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không rõ nhân thân, lai lịch tại bản Noong Thặng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra, không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các đối tượng Lường Văn N, Lù Văn T4, Hoàng Văn S, Lù Văn N2 là những người đã mua Heroin của Hà Văn T sau đó sử dụng hết. Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính đối với N, Thanh, Suấn, Ngay cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với Lò Văn Dòng là người mua Heroin của Hà Văn T, quá trình điều tra xác định sau khi mua Heroin xong Dòng đi về sau đó đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu,

làm gì. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T vẫn tiếp tục xác minh và xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép Heroin của Hoàng Văn S và Lù Văn N2 tại nơi ở do Hà Văn T quản lý. Quá trình điều tra xác định: việc Suấn và Ngay sử dụng Heroin tại nơi ở do Tau quản lý thì bị cáo Tau không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T không đề cập xử lý Hà Văn T về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Lê Đình Chiến là người đi cùng Hà Văn T khi Tau đi mua Heroin về để bán và Chiến ngủ tại nhà Tau khi Tau và Tuấn thực hiện hành vi mua bán trái phép Heroin. Quá trình điều tra xác định Chiến không biết những hành vi trên của Tau, Tuấn. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xử lý đối với Lê Đình Chiến là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ 01 chi của loài Cây mực có tên trong phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của Hà Văn T, quá trình điều tra xác định 01 chi của Cây mực trên do Tau được một người đàn ông không rõ lai lịch cho từ năm 2011, mục đích Tau để sử dụng, không cho ai biết. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật hình sự” Cơ quan CSĐT Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn T về hành vi này là đúng quy định.

[8] Về án phí:

Bi cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bi cáo Lò Văn T2 gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a

khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T, Lò Văn T2 đều phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T2 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư của Công an huyện T, màu trắng, hình chữ nhật bên trong đựng 0,97 gam Heroin; 27 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu trắng

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư của Công an huyện T, màu trắng, hình chữ nhật bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh; 01 bơm kim tiêm màu trắng thu giữa của Lò Văn T4.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư của Công an huyện T, màu trắng, hình chữ nhật bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị đốt cháy dở thu giữ của Lương Văn N.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000 Việt Nam đồng (*Hai nghìn đồng*) thu giữ của Lò Văn T2 và số tiền 490.000 Việt Nam đồng (*Bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) thu giữ của Hà Văn T.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn T số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 40 phút ngày 11/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T)

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T2.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

